

Kỷ Yếu **HỘI THẢO**

**QUẢN LÝ XÃ HỘI HƯỚNG ĐẾN
PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ BỀN VỮNG
Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**



Thành Phố Hồ Chí Minh, Ngày 29 Tháng 08 Năm 2018

MỤC LỤC

Trang

PHẦN 1: CÁC VẤN ĐỀ CHUNG VỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN QUẢN LÝ XÃ HỘI TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. Tổng thuật nội dung tham luận hội thảo quản lý xã hội hướng đến phát triển đô thị bền vững ở Thành Phố Hồ Chí Minh	
<i>PGS.TS. Nguyễn Văn Trình</i>	6
2. Phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội – Những vấn đề đặt ra với đô thị đặc biệt Thành Phố Hồ Chí Minh	
<i>PGS.TS. Phan Xuân Biên</i>	12
3. Quản lý phát triển xã hội đô thị thông minh trong bối cảnh hiện nay, xu hướng và giải pháp cơ bản	
<i>TS. NCVCC Hồ Bá Thâm</i>	18
4. Phát triển đô thị bền vững ở Thành Phố Hồ Chí Minh và vai trò người dân	
<i>ThS. Lê Văn Thành</i>	25
5. Quản lý sai lệch xã hội ở Thành phố Hồ Chí Minh - Cận cảnh hàng rong	
<i>TS. Nguyễn Thị Toàn Thắng</i>	38
6. Quản lý xã hội từ góc nhìn phúc lợi xã hội	
<i>Nguyễn Ngọc Anh Thư</i>	48

PHẦN 2: NHẬN DIỆN THỰC TRẠNG CÁC VẤN ĐỀ QUẢN LÝ XÃ HỘI NỔI BẬT

7. Nhìn lại các vấn đề cơ cấu xã hội nổi bật trong 30 năm đổi mới (1986-2016) hướng đến xây dựng cơ cấu xã hội bền vững ở Thành Phố Hồ Chí Minh	
<i>Nguyễn Tôn Thị Tường Vân</i>	57
8. Một số vấn đề xã hội nổi bật về cung – cầu lao động trong bối cảnh Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay	
<i>ThS. Trần Anh Tuấn</i>	67

19. Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả cho chương trình phân loại rác tại nguồn của Thành Phố Hồ Chí Minh <i>ThS. Nguyễn Hữu Khiêm</i>	177
20. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý cai nghiện ma túy góp phần đảm bảo trật tự an toàn xã hội phục vụ phát triển đô thị tại Thành Phố Hồ Chí Minh <i>Tương Ngọc Tuấn</i>	187
21. Thực trạng an toàn phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn Thành Phố Hồ Chí Minh <i>ThS. Nguyễn Thị Hà – ThS. Nguyễn Thị Hương</i>	195

PHẦN 3: VAI TRÒ CỦA CÁC TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI VÀ NGƯỜI DÂN TRONG VIỆC THAM GIA QUẢN LÝ XÃ HỘI

22. Về nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới, hướng đến phát triển đô thị bền vững <i>Đỗ Văn Đạo</i>	203
23. Sự tham gia của người dân trong quản lý xã hội và xây dựng đô thị thông minh ở Thành Phố Hồ Chí Minh <i>ThS. Nguyễn Đặng Phương Truyền</i>	210
24. Phát huy hơn nữa vai trò tự quản của các tổ chức cộng đồng dân cư ở cơ sở trong việc tham gia quản lý xã hội <i>ThS. Đặng Thanh Tuyền</i>	222
25. Phát huy vai trò giám sát của cộng đồng dân cư trong công tác bảo vệ môi trường hướng đến phát triển đô thị bền vững ở Thành Phố Hồ Chí Minh <i>ThS. Hà Thị Liên</i>	231
26. Công đoàn tham gia quản lý xã hội hướng tới phát triển đô thị bền vững ở Thành Phố Hồ Chí Minh <i>Nguyễn Thành Đô</i>	240

PHẦN 4: GỢI MỞ GIẢI PHÁP

27. Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh hướng đến phát triển đô thị bền vững và các giải pháp <i>TS. Trần Văn Thận</i>	249
--	-----

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CHO CHƯƠNG TRÌNH PHÂN LOẠI RÁC TẠI NGUỒN CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ThS. NGUYỄN HỮU KHIÊM

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

***Tóm tắt:** Nhận thức được lợi ích từ hoạt động phân loại rác tại nguồn trước khi mang đi chôn lấp, đã từ rất lâu, chính quyền Thành phố đã triển khai và thực hiện công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. Tuy nhiên, do ý thức người dân chưa cao, công tác tuyên truyền vận động người dân tham gia chương trình kém hiệu quả, trang thiết bị thiếu thốn, công tác quản lý còn nhiều bất cập,... cùng với một vài nguyên nhân chủ quan và khách quan khác mà chương trình phân loại rác tại nguồn đến nay vẫn chỉ dừng lại ở mức thí điểm và chưa đạt được hiệu quả như mong đợi. Thực hiện có hiệu quả cả về quy mô lẫn chất lượng chương trình phân loại rác tại nguồn đang là vấn đề cấp bách của Thành phố Hồ Chí Minh, cần sự phối hợp chặt chẽ từ cơ quan quản lý đến mọi người dân đô thị.*

Từ khóa: phân loại chất thải rắn tại nguồn, TPHCM, môi trường, ô nhiễm

1.THỰC TRẠNG VỀ CÔNG TÁC PHÂN LOẠI CHẤT THẢI RẮN TẠI NGUỒN TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1.1. Các chương trình phân loại chất thải rắn tại nguồn đã triển khai tại Thành phố Hồ Chí Minh

Chất thải rắn sinh hoạt (rác sinh hoạt) là chất thải rắn phát sinh trong sinh hoạt thường ngày của con người¹⁰⁶. Theo số liệu ghi nhận từ Phòng Quản lý Chất thải rắn - Sở Tài nguyên - Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh: lượng rác sinh hoạt của Thành phố tính đến cuối năm 2017 hơn 8.000 tấn/ngày (khoảng 8.500 tấn/ngày, tăng hơn 27% so với năm 2013) và dự báo đến năm 2025, có thể đạt tới 13.000 tấn/ngày.

Chất thải rắn sinh hoạt chia thành 04 nhóm: nhóm chất thải hữu cơ dễ phân hủy (gọi chung là chất thải hữu cơ); nhóm chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế (gọi chung là phế liệu); nhóm chất thải nguy hại và nhóm chất thải rắn còn lại¹⁰⁷. Việc phân loại rác tại nguồn không quá phức tạp, không mất quá nhiều thời gian và công sức nhưng mang lại hiệu quả rất to lớn: giảm được khối lượng rác mang chôn lấp, giảm diện tích đất chôn lấp; các tác động tiêu cực đến môi trường cũng sẽ giảm theo (giảm rủi ro trong quá trình xử lý nước rỉ rác, giảm ô nhiễm nguồn nước,...) và góp

¹⁰⁶ Chính phủ (2015), *Nghị định 38/2015/NĐ-CP về Quản lý chất thải và phế liệu*.
¹⁰⁷ Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh (2017), *Hướng dẫn phân loại chất thải rắn tại nguồn*.

phần giảm hiệu ứng nhà kính do khí của bãi chôn lấp thoát ra¹⁰⁸.

Bên cạnh những lợi ích về môi trường, hoạt động phân loại rác tại nguồn còn mang lại lợi ích về kinh tế cho xã hội: giảm chi phí chôn lấp rác, giảm gánh nặng chi phí trong xử lý nước rỉ rác, tạo nguồn nguyên liệu sạch cho sản xuất phân compost, giảm được chi phí sản xuất do việc tái sử dụng những thành phần có khả năng tái sinh, tái chế như thủy tinh, chai nhựa, giấy, kim loại, cao su,...

Từ năm 1998 đến nay, Thành phố đã triển khai nhiều chương trình phân loại rác tại nguồn với kinh phí đầu tư không hề nhỏ nhưng kết quả lại không khả quan.

1.1.1 Giai đoạn trước năm 1999

Hoạt động phân loại rác tại nguồn đã được hình thành, phát triển và thực hiện dưới dạng lao động trong lĩnh vực thu gom, mua bán ve chai đã tác động đến phần nào đến thói quen phân loại rác của các hộ gia đình, chủ yếu là các bà nội trợ. Tuy nhiên, hoạt động này cũng ngày một giảm dần và gần như mất hẳn vì phần "lợi ích kinh tế" mà hoạt động này mang lại không còn đáng kể so với giá cả hàng hóa ngày một tăng nhanh.

1.1.2 Giai đoạn 1999 – 2001

Chương trình phân loại rác tại nguồn đầu tiên với kinh phí 5.000 đô la Mỹ do EU tài trợ thực hiện tại 2 tổ dân phố ở Quận 5. Mục đích ban đầu của chương trình là đánh giá mức độ đồng thuận và tham gia của người dân. Sau khoảng nửa năm áp dụng chương trình thí điểm, số hộ dân tham gia và biết cách phân loại đạt khoảng 60 - 70%. Chương trình tuy nhiên đã thất bại vì cơ quan quản lý lúc này chưa đồng bộ được quá trình từ thu gom rác thải sau khi phân loại ở hộ gia đình, vận chuyển và chôn lấp: chất thải rắn sau khi được phân loại lại được đổ chung vào xe thu gom!

1.1.3 Giai đoạn 2001 - 2009

Một lần nữa chương trình phân loại rác tại nguồn được phát động, áp dụng cho các quận, huyện: 1, 4, 5, 6, 10 và Củ Chi với sự đầu tư ban đầu khá tốt từ nguồn kinh phí lớn dành cho các hoạt động khâu tuyên truyền, vận động và tập huấn cho người dân tham gia. Chương trình đã thu được kết quả khả quan với số hộ dân tham gia và thực hiện đúng kỹ thuật đạt 60 - 70%. Tuy nhiên, lại đi vào "vết xe đổ" của lần thất bại trước, các nhà quản lý, lãnh đạo đã "bỏ quên" không đầu tư cho khâu thu gom: xe thu gom rác theo rác đã phân loại vẫn chưa có mặt tại các quận, huyện tham gia chương trình. Điều này ảnh hưởng khá nghiêm trọng đến tâm lý người dân khi phải chứng kiến tất cả rác thải được phân loại lại được gom chung đưa lên xe thu gom, khiến cho việc làm của họ bị xem như uổng công.

1.1.4 Giai đoạn 2010 đến nay

¹⁰⁸ CH₄ và CO₂ là những thành phần chính trong quá trình chôn lấp rác thải, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, có khả năng hấp thụ năng lượng bức xạ của ánh sáng mặt trời và sau đó tán nhiệt lại trái đất gây nên hiệu ứng nhà kính.

Từ năm 2010 đến nay, chương trình phân loại chất thải rắn tại nguồn tiếp tục được triển khai. Tuy vẫn là mô hình thí điểm, quy mô nhỏ, chưa thực sự lan rộng được người dân tham gia.

Gần đây nhất, Thành phố vừa ban hành *Kế hoạch triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn giai đoạn 2017 – 2020*¹⁰⁹. Theo đó, chất thải rắn được phân thành 03 loại: chất thải hữu cơ dễ phân hủy; chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế (hay còn gọi là phế liệu); chất thải còn lại theo danh mục nhóm chất thải do Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành, hướng dẫn chung cho 24 quận, huyện để triển khai chương trình. Chương trình vẫn còn đang trong giai đoạn ban đầu, chưa được phổ biến rộng rãi ở các quận huyện trên địa bàn thành phố.

1.2 Nguyên nhân dẫn đến thất bại của các chương trình phân loại chất thải tại nguồn

Nhìn chung, chương trình phân loại rác tại nguồn tại Thành phố Hồ Chí Minh được triển khai từ năm 1999 cho đến nay (gần 20 năm) nhưng chưa đạt thành công như mong muốn, vẫn chỉ dừng lại là chương trình thí điểm, phong trào, tính phổ biến chưa cao do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan:

a. *Sai lầm trong việc xác định đối tượng tuyên truyền*: hiệu quả của chương trình phụ thuộc khá nhiều vào ý thức của người dân và chủ yếu được thực hiện dưới hình thức tuyên truyền, vận động là chính. Đối tượng để tuyên truyền chỉ tập trung vào chủ hộ khẩu. Trong khi đó, thành phố có lượng dân nhập cư lớn nhất nước, nên chủ hộ khẩu không phải là người trực tiếp sinh hoạt tại đó.

b. Nhận thức và ý thức của người dân

- Chương trình ngay từ đầu đã đưa ra những khái niệm rất trừu tượng, học thuật ít phù hợp với nhận thức của người dân, nên gặp phải khó khăn trong cách phân loại: thế nào là rác hữu cơ và rác vô cơ hay rác dễ phân hủy và khó phân hủy... vì vậy, việc thực hiện gặp khó khăn và không thể tiến hành phân loại.

- Người dân vẫn chưa nhận thức được giá trị của nguồn tài nguyên mang tên “chất thải” cũng như lợi ích của việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt nên họ khá thụ động trong chương trình này.

- Ngay cả khi tại những khu vực thí điểm, Thành phố đã cấp phát 2 thùng rác để chứa riêng biệt chất thải thực phẩm, chất thải còn lại, mỗi thùng rác đều được định riêng màu sắc, dán logo nhận biết chất thải thải bỏ nhưng cuối cùng chất thải vẫn được để lẫn lộn với nhau, thậm chí có cả chất thải nguy hại như pin, bóng đèn huỳnh quang.

c. Tính đồng bộ

¹⁰⁹ Ủy ban Nhân dân TPHCM (2017), *Quyết định số 1832/QĐ-UBND về Kế hoạch triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn giai đoạn 2017 – 2020*.

- Do thực hiện theo quy mô thí điểm, chọn ra một đơn vị (hộ dân trong tổ dân phố) để thực hiện, tạo nên sự không đồng bộ trong một khu dân cư, nên có sự so sánh giữa hộ tham gia, với hộ không tham gia phân loại rác thải tại nguồn trong cùng tổ dân phố. Và có nhiều hộ đăng kí tham gia chương trình nhưng không thực hiện hoặc thực hiện không hiệu quả.

- Thiếu tính đồng bộ trong hệ thống phân loại từ thùng rác đặt tại nhà dân đến phương tiện thu gom (thiếu xe thu gom từng loại rác), sau khi phân loại tại nhà dân, các loại rác lại bị nhập chung lên xe tải thu gom vận chuyển đến bãi tập kết và cuối cùng là bãi chôn lấp, tạo cho tâm lí của người dân tham gia thực bị mất niềm tin vào chương trình.

- Mọi sự không đồng bộ trong chương trình phân loại rác tại nguồn đều có thể là nguyên nhân dẫn đến sự thất bại của chương trình. Nếu như mọi công đoạn đều rất hoàn hảo, chỉ chu từ việc được thực hiện phân loại tại nguồn của hộ gia đình, thu gom có phân loại của những đơn vị thu gom, vận chuyển có phân loại đến những khu liên hợp xử lí thì cần đảm bảo chắc chắn rằng những đơn vị xử lí này thực hiện xử lí từng loại rác thải đúng với cam kết.

d. Khung thể chế

Xử phạt hành chính là biện pháp khá hiệu quả trong việc điều chỉnh hành vi của con người. Điều này được ghi nhận rõ ràng qua việc chấp hành đội mũ bảo hiểm của người dân khi tham gia giao thông^[110]. Cách đây hơn 10 năm, việc đội mũ bảo hiểm được thực hiện lần đầu tiên, đa số không được xuất phát từ việc người dân nhận thức hoàn toàn về sự an toàn mà là do nếu không đội nón bảo hiểm khi tham gia giao thông thì sẽ bị phạt hành chính hoặc “bấm lỗ”. Chương trình phân loại rác tại nguồn đến nay vẫn chỉ là chương trình thí điểm – thử nghiệm cũng do phần nào từ lúc bắt đầu thí điểm chương trình cho đến nay vẫn chưa có một hình thức xử phạt nào mang tính răn đe cho cá nhân hay tổ chức không thực hiện phân loại rác tại nguồn mặc dù trong Nghị định 155 đã có quy định.

Thêm vào đó, ở một số quận huyện không có cán bộ chuyên trách để quản lý riêng chương trình, phải kiêm nhiệm nhiều công việc nên hạn chế thời gian kiểm tra, giám sát và xây dựng kịp thời các kế hoạch, giải pháp thực hiện cho chương trình. Sự phối hợp trong việc giám sát vệ sinh môi trường và hoạt động giữa chính quyền phường/xã với các Ban điều hành tổ dân phố, khu phố nhiều nơi chưa tốt.

2. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VỀ HOẠT ĐỘNG PHÂN LOẠI RÁC TẠI NGUỒN TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

2.1 Tình hình nghiên cứu trong nước

Phân loại rác tại nguồn là một trong những bước quan trọng để giảm thiểu khối lượng rác phải xử lý và tăng lượng rác được tái chế. Do đó, đã có nhiều nghiên cứu

¹¹⁰ <http://mt.gov.vn/vn/tin-tuc/52417/10-nam-doi-mu-bao-hiem--so-nguoi-thuong-vong-giam-dang-ke.aspx>

trong nước về công tác phân loại này.

Ở Hà Nội, theo nhận định của tác giả Nguyễn Thị Kim Nhung (2014) trong nghiên cứu của mình thì phân loại chất thải chưa được thực hiện phổ biến và rộng rãi ở cả khu vực nội thành và ngoại thành do nguyên nhân chủ yếu là chương trình không được tiến hành đồng bộ và thường xuyên tại khu dân cư; nhận thức, ý thức của người dân chưa cao; khó khăn về phương tiện, trang thiết bị và sự phối kết hợp của các ban ngành đoàn thể chưa hiệu quả.

Với mục tiêu trở thành thành phố thân thiện với môi trường, từ năm 2006 Thành phố Đà Nẵng đã triển khai chương trình phân loại chất thải tại nguồn ở phường Nam Dương, quận Hải Châu. Trong nghiên cứu "*Hiện trạng quản lý chất thải rắn tại thành phố Đà Nẵng*" (Nguyễn Điều, 2015), tác giả đã khẳng định điểm mấu chốt để thực hiện tốt công tác phân loại rác tại nguồn chính là sự nhất quán, đồng bộ của tổng hòa các yếu tố nhân lực, vật lực và cộng đồng xã hội.

Theo nghiên cứu của R. L. Verma và cộng sự, (R.L. Verna và ctv, 2016), công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Thành phố Hồ Chí Minh đã bắt đầu thí điểm phân loại chất thải rắn vào năm 2013 tại đường Độc Lập, phường Tân Thạnh, quận Tân Phú. Nhóm tác giả đã phân tích những thiếu sót trong công tác quản lý chất thải rắn ở thành phố mà trong đó nguyên nhân chính vẫn là sự thiếu tính đồng bộ, nhất giữa các bộ phận tham gia.

2.2. Tình hình nghiên cứu ngoài nước

Công tác phân loại rác có ảnh hưởng lớn đến tính hiệu quả của hệ thống quản lý chất thải và nó làm thay đổi đáng kể về số lượng và chất lượng của chất thải đến việc xử lý cuối cùng.

Một nghiên cứu tại Thái Lan (Sujitra Vassanadumrongdee và Suthirat Kittipongvises, 2017), phân loại rác tại nguồn và tái chế được xem là con đường dẫn đến sự quản lý chất thải đô thị bền vững. Họ đã thực hiện nghiên cứu điều tra về nhận thức phân loại rác tại nguồn và mức độ sẵn lòng chi trả để cải thiện dịch vụ và các cơ sở tái chế rác đô thị. Kết quả khảo sát cho thấy mức độ không tin tưởng vào hệ thống thu gom rác đô thị là rào cản lớn cho việc thực hiện phân loại rác tại nguồn.

Sự thành công của chương trình phân loại rác tại nguồn tại một đô thị lớn được nghiên cứu để tìm ra các yếu tố làm nên thành công (D.Y. Xu et al, 2015). Các yếu tố then chốt cho sự thành công được tìm thấy liên quan đến việc làm rõ vai trò và trách nhiệm và sự hữu ích của một "nhà môi giới" (ở đây là một NGO - tổ chức phi chính phủ) để cùng phát triển ranh giới mới cho trách nhiệm của các bên liên quan. Người dân trước tiên cần được thuyết phục về ý định của chính quyền địa phương để thực hiện chính sách, nhưng họ phải xem phân loại rác là nghĩa vụ công dân. Việc sử dụng các tình nguyện viên để chứng minh và tương tác ở cấp độ cá nhân với người dân được coi là một yếu tố then chốt.

Một nghiên cứu được thực hiện ở Trung Quốc (Hua Zhang et al, 2017) về hành vi phân loại rác tại nguồn, đối tượng nghiên cứu là tại các trường đại học, viện nghiên

cứu. Kết quả cho thấy sinh viên có nhiều khả năng tích cực tham gia vào việc tách nguồn thải là nữ. Họ có nhận thức nhiều hơn về các hậu quả gây lãng phí và sẵn sàng thực hiện những nỗ lực thiết thực hơn; có nhiều kiến thức về phân loại chất thải phù hợp; và có nhận thức tốt hơn về sự tiện lợi của các hệ thống phân loại chất thải và quy trình quản lý chất thải của trường đại học.

3. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

Trước thực trạng về hoạt động phân loại rác tại nguồn của Thành phố Hồ Chí Minh và kế thừa các nghiên cứu trong và ngoài nước về hoạt động này, tôi xin được đề xuất một số giải pháp áp dụng với quy mô rộng lớn cho hoạt động phân loại rác tại nguồn được thực hiện một cách có hiệu quả hơn.

3.1. Xác định đúng đối tượng quan trọng tham gia vào hoạt động phân loại

Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những thành phố có lượng dân nhập cư lớn nhất nước^[111], chủ hộ khẩu thông thường không phải là người trực tiếp sinh hoạt tại nơi đăng ký hộ khẩu. Vì vậy, khi tiến hành tuyên truyền, vận động và tập huấn cần xác định đúng những đối tượng quan trọng quyết định phần lớn sự thành công và có cách thức tuyên truyền, vận động phù hợp cho từng đối tượng.

- **Phụ nữ, người nội trợ:** đây là nhóm đối tượng trực tiếp tham gia vào việc phân loại rác tại nguồn, vì vậy nên áp dụng sự khuyến khích có tính kinh tế bên cạnh hoạt động tuyên truyền, vận động. Sự khuyến khích tỉ lệ thuận với số thành viên trong cùng hộ gia đình tham gia sẽ là động lực giúp cho sự vận động được lan truyền rộng rãi trong gia đình.

- **Học sinh, sinh viên:** là đối tượng có khả năng thích nghi với sự thay đổi, thích tham gia vào những hoạt động vì cộng đồng và có sức ảnh hưởng rất lớn đến gia đình, xã hội. Họ có khả năng tiếp thu, truyền đạt và có khả năng thuyết phục các đối tượng khác. Nếu như công tác tuyên truyền được lồng ghép trong những bài giảng, buổi sinh hoạt chuyên đề hay những hội thảo khoa học thì chính sinh viên sẽ là những tuyên truyền viên xuất sắc trong việc thay đổi nhận thức, ý thức của hoạt động phân loại rác tại nguồn. Có thể áp dụng mô hình phân loại rác tại nguồn tại nhà trường: đầu tư và bố trí hệ thống thùng rác đôi ở khu vực căn tin, dãy phòng học, trạm xe bus, sân trường và khu vực ký túc xá. Trên các thùng rác có dán nhãn hoặc hình vẽ loại rác sẽ chứa trong thùng. Đồng thời, sử dụng tài liệu, tranh ảnh dán ở khu vực cạnh thùng rác hoặc ở bản tin của mỗi khoa để tăng hiệu quả tuyên truyền cho công tác phân loại rác. Bên cạnh đó, Nhà trường phối hợp với Đoàn thanh niên triển khai các chương trình, cuộc thi tìm hiểu về “Tài nguyên Rác” cho sinh viên, lồng ghép việc tuyên truyền thu gom và phân loại rác tại nguồn vào các chương trình tình nguyện (Mùa Hè Xanh, Về nguồn,...) nhằm góp phần lan rộng thói quen phân loại rác đến các đối tượng khác trong xã hội.

¹¹¹ Tổng cục Thống kê (2017), số liệu năm 2016.

- **Nhân viên thu gom rác:** cần tập huấn cho nhóm đối tượng này để hoạt động phân loại và hệ thống quản lý chất thải rắn được hoàn chỉnh. Xử lý nghiêm đối với những hành vi bỏ lẫn lộn các loại rác đã được phân loại vào chung với nhau từ mức khiển trách, phạt hình chính đến đuổi việc nếu tái vi phạm.

3.2. Giải pháp nâng cao nhận thức và ý thức của người dân

Tiến hành điều tra, khảo sát để làm rõ khả năng, mức độ nhận thức của đối tượng tham gia phân loại rác tại nguồn và đặc trưng về nhóm đối tượng tại khu vực triển khai chương trình để từ đó có giải pháp phù hợp:

- **Nhận thức chưa cao về từng loại rác:** đối tượng này sẽ gặp khó khăn khi tham gia chương trình bởi có thể bản thân họ không phân biệt được từng loại rác thải. Chính vì thế nội dung tuyên truyền, tập huấn cho đối tượng này thì không nên quá học thuật, sử dụng định nghĩa, từ ngữ gây khó hiểu như “rác tái chế”; “rác hữu cơ”;... Cần thiết, tuyên truyền viên nên liệt kê rõ ràng từng loại rác, có hình ảnh trực quan sinh động, dễ hiểu dán ở những thùng rác khác nhau ứng với từng loại rác thải.

- **Nhận thức chưa cao về ý nghĩa của việc phân loại:** nhóm đối tượng này khác với nhóm đối tượng trên là họ có tri thức, có khả năng phân biệt được từng loại rác thải, thực hiện phân loại tốt rác thải. Tuy nhiên, họ không biết được việc phân loại mang ý nghĩa như thế nào và tại sao họ phải làm như thế. Nếu như không có những hoạt động chỉ ra được tầm quan trọng của việc phân loại cũng như là ý nghĩa to lớn từ việc họ đã làm thì khi không còn những chương trình vận động, tuyên truyền họ sẽ cảm thấy không còn ý nghĩa và không tiếp tục phân loại nữa. Giải pháp áp dụng cho nhóm đối tượng này là cụ thể hóa hoạt động tuyên truyền bằng những băng rôn, tờ rơi in màu bắt mắt với những nội dung cụ thể như: 1 đơn vị rác thải hữu cơ tạo ra bao nhiêu phân compost; 1 đơn vị chai nhựa mang đi tái chế tiết kiệm được bao nhiêu diện tích đất chôn lấp – và với diện tích đất đó có thể xây được bao nhiêu căn nhà tình nghĩa, trường học,...

- **Ý thức chưa cao:** nhận diện được từng loại rác thải, có khả năng phân loại tốt và biết được tình hình quỹ đất cho phương pháp chôn lấp rác là eo hẹp, biết được nếu không phân loại thì môi trường bị ảnh hưởng như thế nào nhưng vẫn không thực hiện, đó là nhóm đối tượng thiếu ý thức. Công cụ xử phạt hành chính chưa được thực hiện nghiêm chỉnh, mức độ xử phạt chưa đủ mạnh để mang tính răn đe. Giải pháp cho đối tượng này là thực hiện nghiêm chỉnh việc xử lý vi phạm nếu như không phân loại rác tại nguồn từ cảnh cáo đến phạt tiền, thậm chí là có thể tăng mức phạt tiền. Bên cạnh đó, tính răn đe chưa đảm bảo có thể không phải do mức phạt tiền thấp mà có thể đối với một số người có thu nhập cao thì tác động vào yếu tố kinh tế không mang lại kết quả. Với họ, việc cảnh cáo trong các cuộc họp tổ dân phố hoặc báo về cơ quan, nơi làm việc rất có thể là giải pháp hay.

3.3. Đồng bộ hóa hệ thống phân loại rác tại nguồn

Hoạt động phân loại rác tại nguồn chỉ mang lại hiệu quả khi có sự đồng bộ trong từng công tác: phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý. Để làm được điều này, nhà quản lý cần đầu tư trang thiết bị, cơ sở hạ tầng hoàn chỉnh. Đây là chương trình đòi hỏi rất nhiều về thời gian thực hiện và chi phí đầu tư ban đầu vì vậy cần đảm bảo nguồn kinh tế để chương trình được thực hiện trên khắp các quận huyện.

Một giải pháp để tiết kiệm chi phí cho nhà quản lý đó là sử dụng các hình thức đấu thầu để giành quyền thị trường trong công tác thu gom và xử lý rác. Thực hiện giải pháp này đồng nghĩa với việc nhà quản lý phải tăng cường kiểm soát hoạt động của các đơn vị tham gia:

- **Đối với công tác thu gom và vận chuyển:** Mỗi loại rác đã được phân loại phải sử dụng phương tiện thu gom và vận chuyển riêng. Nhà quản lý phải đưa ra yêu cầu kỹ thuật với các phương tiện này nhằm đảm bảo sự đồng bộ trong phương tiện thu gom và vận chuyển. Đồng thời, trên các phương tiện cần dán nhãn loại rác mà phương tiện đó vận chuyển thậm chí có thể sơn phủ màu phù hợp (xanh lá, nâu,...) để tránh trường hợp rác bị lẫn lộn.

- **Đối với công tác xử lý rác:** Sau khi rác đã được vận chuyển về nhà máy xử lý, yêu cầu đối với các nhà máy này là phải đảm bảo có đủ máy móc thiết bị để tái chế và xử lý theo từng loại chất thải được phân loại mà nhà máy đã cam kết.

- **Đối với công tác thu phí:** Quy định biểu phí theo khối lượng với từng loại rác. Công tác thu phí với mức phí tối ưu có thể điều chỉnh được thói quen của người dân, chuyển từ việc thải bỏ tất cả sang việc tự phân loại và đem bán những loại có khả năng tái chế cho các đơn vị thu mua. Việc thu phí phải được thực hiện minh bạch, công khai.

Nhà nước phải đánh giá năng lực cũng như trang thiết bị và công nghệ của đơn vị tư nhân trước khi cấp phép hoạt động trong lĩnh vực này. Đồng thời, cần bố trí nhân sự giám sát chặt chẽ và kiểm tra đột xuất trong quá trình các đơn vị này hoạt động. Trường hợp phát hiện có gian lận, cảnh cáo hoặc thu hồi giấy phép hoạt động là cần thiết.

3.4. Xây dựng hệ thống văn bản pháp lý

Đây là nội dung quan trọng nhất, vì có cơ sở pháp lý đầy đủ mới có thể triển khai chương trình, từ tuyên truyền đến xử lý các hành vi vi phạm trong phân loại; kêu gọi các đơn vị tư nhân tham gia đầu tư xây dựng trạm trung chuyển cũng như tái chế phế liệu thu gom được từ chương trình; kêu gọi các tổ chức xã hội tham gia tuyên truyền trong cộng đồng địa phương về phân loại chất thải rắn tại nguồn... Văn bản pháp lý cần cụ thể các biện pháp xử lý cũng như mức độ xử phạt cho từng đối tượng tham gia như: người dân thực hiện, nhân công thu gom - vận chuyển, đơn vị xử lý rác đã phân loại và cơ quan quản lý trong công tác kiểm tra.

● **Đối với hộ dân:** phạt cảnh cáo chủ hộ nếu như không phân loại rác theo thùng đã quy định, tiến hành không thu gom rác của hộ dân nếu tiếp tục vi phạm, cuối cùng là phạt tiền nếu số lần tái phạm tăng hoặc cụ thể từng cá nhân nếu như phát hiện được.

● **Đối với công tác thu gom và vận chuyển:** phạt cảnh cáo đến phạt tiền thậm chí là tịch thu giấy phép đối với những hành vi sau: không dán nhãn đúng với từng loại thùng phân loại, bỏ rác lẫn lộn, tập kết không phân loại tại những điểm tập kết.

● **Đối với công tác xử lý rác:** cần phải cam kết xử lý đúng kỹ thuật cho từng loại rác thải đã phân loại, chỉ được thực hiện chôn lấp đối với rác thải không có khả năng tái chế, kí kết với đơn vị thứ ba thực hiện tái chế nếu như đơn vị không đủ năng lực thực hiện, sẽ bị phạt tiền hoặc tịch thu giấy phép hoạt động có thời hạn đến vĩnh viễn nếu như đơn vị xử lý không thực hiện đúng với cam kết.

● **Đối với công tác thanh tra, kiểm tra:** cảnh cáo đến phạt tiền nếu như đơn vị thanh tra, kiểm tra không thực hiện nghiêm chỉnh nghĩa vụ và quyền hạn.

Tất cả những giải pháp nêu trên đều với mục đích chung là nâng cao hiệu quả cho chương trình phân loại rác tại nguồn của Thành phố Hồ Chí Minh, tuy nhiên, những đề xuất trên cũng phần nào là ý kiến cá nhân. Để chương trình đạt hiệu quả cao, ít tốn chi phí và nhận thức của người dân thực sự chủ động tham gia thì cần khảo sát thực tế địa bàn, tổng kết các chương trình thí điểm đã thực hiện, thống kê trang thiết bị hiện có, đánh giá về nguồn nhân lực.... một cách chính xác và rõ ràng. Trên cơ sở đó, mới có thể đưa ra phương án hợp lý và cụ thể cho từng địa bàn. Có như vậy, chương trình mới thực sự có hiệu quả, mang đến cho người dân một môi trường trong lành trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Kim Nhung (2014), *Sự tham gia của người dân trong hoạt động quản lý rác thải đảm bảo phát triển bền vững đô thị*, Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Nguyễn Điều (2015), *Hiện trạng quản lý chất thải rắn tại thành phố Đà Nẵng*, Tạp chí Môi trường số 9.
3. R. L. Verma, G. Borongan, M. Memon (2016), *Municipal Solid Waste Management in Ho Chi Minh City, Viet Nam, Current Practices and Future Recommendation*, Procedia Environmental Sciences 35.
4. D.Y. Xu, Z.Y. Lin, M.P.R. Gordon, N.K.L. Robinson, M.K. Harder (2015), *Perceived key elements of a successful residential food waste sorting program in urban apartments: stakeholder views*, Journal of Cleaner Production.

5. Sujitra Vassanadumrongdee*, Suthirat Kittipongvises (2017), *Factors influencing source separation intention and willingness to pay for improving waste management in Bangkok, Thailand*, Sustainable Environment Research.
6. Hua Zhang, Jiong Liu, Zong-guo Wen, Yi-Xi Chen (2017), *College students' Municipal Solid Waste source separation behavior and its influential factors: a case study in Beijing, China*, Journal of Cleaner Production.
7. <http://donre.hochiminhcity.gov.vn/tintuc/Lists/Posts/Post.aspx?List=f73cebc3-9669-400e-b5fd-9e63a89949f0&ID=3250>